

VŨ THỊ THU HÀ*

NGUỒN LỰC TIN LÀNH TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

***Tóm tắt:** Những năm gần đây, nhìn từ góc độ địa - tôn giáo, đạo Tin Lành ở Việt Nam đã có chiều hướng dịch chuyển địa bàn từ thành thị và nông thôn lên vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Những giá trị phù hợp với xã hội hiện đại của đạo Tin Lành, như: yêu người, bình đẳng, bác ái, trách nhiệm xã hội, ... không hề xa lạ hay đi ngược lại với các giá trị phổ quát của dân tộc Việt Nam. Những giá trị đó nếu được khuyến khích phát huy, có thể trở thành nguồn lực trong phát triển con người, góp phần đáp ứng nhu cầu tâm linh, ổn định tinh thần, đồng thời góp phần duy trì hạnh phúc gia đình, duy trì sự ổn định của cộng đồng.*

***Từ khóa:** Đạo Tin Lành; dân tộc thiểu số; nguồn lực.*

Mở đầu

Những năm gần đây, nhìn từ góc độ địa - tôn giáo, đạo Tin Lành ở Việt Nam đã có chiều hướng dịch chuyển địa bàn từ thành thị và nông thôn lên vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các số liệu thống kê cho thấy, năm 1975 đạo Tin Lành chỉ có khoảng 15.000 tín đồ là đồng bào dân tộc thiểu số trên tổng số hơn 60.000 tín đồ. Số tín đồ dân tộc thiểu số này phân bố tại khu vực Tây Nguyên - Nam Trường Sơn và một nhóm nhỏ người Dao ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2015, số tín đồ dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên, Nam Trường Sơn và các tỉnh duyên hải miền Trung đã lên

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 25/12/2019; Ngày biên tập: 05/02/2020; Duyệt đăng: 10/3/2020.

tới trên 600.000 người với dày đặc các chi hội, điểm nhóm, cộng thêm cộng đồng Tin lành người Mông phía Bắc khoảng 220.000 (180.000 tại các tỉnh miền núi phía Bắc cùng gần 40.000 người di cư vào Tây Nguyên). Cộng đồng Tin lành người dân tộc đã chiếm 2/3 trong tổng số hơn 1 triệu tín đồ Tin lành tại Việt Nam. Với những giá trị phù hợp với xã hội hiện đại và không hề xa lạ, hay đi ngược lại với các giá trị phổ quát của dân tộc Việt Nam, đạo Tin Lành đang có những ảnh hưởng không nhỏ tới vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Đạo Tin Lành với hệ giá trị được tồn tại và dung chứa dưới nhiều hình thức từ Kinh Thánh đến triết lý thần học, từ phương châm hành đạo đến ứng xử hàng ngày thể hiện qua 4 giá trị cơ bản: chân lý, luân lý đạo đức, thẩm mỹ và ý thức hệ. Nội dung của hệ giá trị Tin lành được thể hiện khá rõ, như: Kính Chúa, yêu người, bình đẳng, bác ái, trách nhiệm xã hội. Đó đều là những giá trị chuẩn được nhiều thế hệ người Việt Nam đón nhận, làm phương châm sống, tu dưỡng đạo đức bản thân và thực hành quản trị xã hội¹. Những giá trị trên đang có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống văn hóa, xã hội, kinh tế, an ninh quốc phòng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành.

Thực tiễn đời sống tôn giáo, tín ngưỡng ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam cho thấy, tôn giáo, tín ngưỡng có vai trò tích cực không chỉ đối với xã hội thông qua các giá trị văn hóa, đạo đức của nó, mà còn góp phần tạo nên sự ổn định xã hội, đoàn kết, khoan dung và phát triển bền vững.

Nguồn lực trong phát triển đạo đức, nhân cách con người

Con người theo quan niệm của đạo Tin Lành, là do Đức Chúa Trời tạo nên, con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời vì vậy người Tin lành phải sống sao cho xứng đáng với những gì Đức Chúa Trời ban tặng.

Xuất phát từ niềm tin, tín đồ Tin lành tìm thấy ở đó một mối ràng buộc về tâm linh, từ đó họ thực hiện những lời răn dạy của

Đức Chúa trời về đạo đức và lối sống hay tham gia vào tổ chức xã hội, từ thiện với tinh thần tự nguyện. Lương tâm của mỗi tín đồ ngoan đạo thúc họ tự áp dụng những điều răn vào cuộc sống của mình mà không cần chế tài pháp luật nào.

Tín đồ biểu hiện đức tin của mình qua tinh thần phục vụ và thái độ ứng xử lẫn nhau trong thực tiễn cuộc sống theo những lời răn trong Kinh Thánh xuất phát từ nhận thức đức tin cá nhân. Từ điều răn thứ 5 đến điều răn thứ 10 là phép tắc điều chỉnh hành vi cá nhân trong quan hệ giữa người với người.

(5) Hãy hiếu kính cha mẹ người, để người được sống lâu trên đất mà CHÚA, Đức Chúa Trời của người, ban cho người.

(6) Người chớ sát nhân.

(7) Người chớ ngoại tình.

(8) Người chớ trộm cắp.

(9) Người chớ làm chứng dối để hại người lân cận người.

(10) Người chớ tham nhà của người lân cận người. Người chớ tham muốn vợ của người lân cận người, hoặc tôi trai, tớ gái, bò, lừa hay bất cứ vật chi thuộc về người lân cận người (Xuất hành 20: 12-17). Đây là những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa định hướng nhằm giữ gìn trật tự xã hội. Nó cũng là chuẩn mực đạo đức trong xã hội ngày nay.

Với niềm tin tương đối sâu sắc của mình, người Tin lành dân tộc thiểu số biểu hiện đức tin qua thái độ ứng xử trong thực tiễn cuộc sống theo những lời răn trong Kinh Thánh. Họ thực hiện các giá trị luân lý đạo đức Tin lành quy định gói gọn trong Mười điều răn của Chúa một cách rất nghiêm túc. Người Tin lành vâng theo Kinh Thánh xem thân thể mình như đền thờ của Chúa nên họ luôn ý thức giữ cho cơ thể mình khỏe mạnh, thanh sạch.

Đạo Tin Lành nhấn mạnh giáo dục đạo đức, trách nhiệm cá nhân. Đa số những người được hỏi đều cho rằng đạo Tin Lành dạy con người rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân.

Theo số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, đa số người được hỏi đều cho rằng đạo Tin Lành dạy con người rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân với 81,2% người được hỏi trả lời đồng ý và 67,1% số người được hỏi cho rằng mình được biến đổi con người theo chiều hướng tích cực, như: bỏ được các thói hư tật xấu sau khi theo đạo Tin Lành².

Nguồn lực trong đáp ứng nhu cầu tâm linh và ổn định tinh thần

Ngoài nhu cầu về vật chất, con người còn cần được đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tinh thần. Niềm tin Tin lành hiện nay đã trở thành nhu cầu tâm linh, tinh thần của hơn 1 triệu tín đồ Tin lành. Đạo Tin Lành giúp họ vượt qua khó khăn trong cuộc sống và là động lực thúc đẩy họ hướng đến một tương lai tươi sáng hơn.

Theo số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2018, có đến 75,4% số người được hỏi cho rằng sau khi theo đạo Tin Lành họ thấy được bình an trong tâm hồn; 65,8% cho rằng mình được giúp đỡ, chia sẻ về tinh thần; và 70,8% luôn cảm thấy vui mừng vì cuộc sống tốt đẹp hơn.

Bảng 1: Quan điểm về lợi ích sau khi tin nhận Chúa

	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Được biến đổi con người (bỏ rượu, thuốc lá, thói hư tật xấu,...)	202	67,1
Được bình an trong tâm hồn	227	75,4
Luôn vui mừng vì cuộc sống tốt đẹp hơn	213	70,8
Được giúp đỡ, chia sẻ về tinh thần	198	65,8

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo)³

Nguồn lực trong xây dựng gia đình hạnh phúc

Người Tin lành thực hiện lời dạy trong Kinh Thánh. Họ tin rằng mối quan hệ hôn nhân là do Chúa thiết lập và không thể chia lìa. Kinh Thánh nhấn mạnh sự chung thủy trong quan hệ vợ chồng, thể

hiện tại điều răn thứ bảy và điều răn thứ mười như đã nêu trên. Người Tin lành dân tộc thiểu số thực hiện những điều răn này tương đối nghiêm túc. Theo số liệu điều tra tại cả vùng thành thị và vùng dân tộc thiểu số của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 96,3% người được hỏi trả lời đồng ý gia đình chỉ nên có 1 vợ 1 chồng⁴.

Đặc biệt, với niềm tin hôn nhân là mối quan hệ do Chúa thiết lập nên đa số người Tin lành cho rằng không nên ly hôn. Nếu trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc họ sẽ tìm hướng giải quyết theo cách nhường nhịn, hòa hợp với nhau trước khi nghĩ ngay đến việc ly hôn. Trong số những người được hỏi, số người không đồng ý ly hôn kể cả khi gia đình không hạnh phúc chiếm đến 80,1%⁵.

Khảo sát một số điểm tại khu vực Tây Bắc năm 2014 cho thấy do ảnh hưởng của các giá trị Tin lành, hôn nhân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng có những thay đổi nhất định theo chiều hướng tích cực, tôn trọng pháp luật hơn.

Ở đây, những tín đồ Tin lành chấp hành pháp luật tương đối tốt, đặc biệt là việc đăng ký kết hôn. Trong khi hiện tượng tảo hôn trong đồng bào dân tộc Mông vẫn diễn ra phổ biến thì 100% người Mông Tin lành đi đăng ký kết hôn trước khi làm lễ cưới (PVS, nam, cán bộ xã tỉnh Hà Giang)

Hôn nhân trong cộng đồng người Mông tại đây có thay đổi, ngày xưa cướp vợ, bây giờ tìm hiểu, đồng ý thì mới ăn hỏi, cưới đàng hoàng (PVS, mục sư C, Lào Cai)

Ảnh hưởng của đạo đức Tin lành trong mối quan hệ cha mẹ - con cái trong nghiên cứu này được phân tích trên cơ sở tìm hiểu mối quan hệ hai chiều: Một chiều, cha mẹ là người chăm sóc, hướng dẫn, giáo dục con cái để trở thành những tín hữu mộ đạo, những công dân tốt. Chiều ngược lại, bổn phận người con cũng thể hiện lòng hiếu thảo, tôn trọng cha mẹ.

Đạo hiếu có vai trò hết sức quan trọng trong quan hệ gia đình, thước đo văn hóa và nền nếp gia phong của một gia đình được thể hiện ở sự hiếu thảo, kính trọng của con cái đối với ông bà, cha mẹ.

Người Tin lành làm theo lời Kinh Thánh dạy: “*Hãy hiếu kính cha mẹ người để người được sống lâu trên đất mà CHÚA, Đức Chúa Trời của người ban cho người*” (Xuất hành 20: 12). Tại vùng dân tộc thiểu số đa số người được hỏi cho rằng họ thực hiện hiếu kính cha mẹ ngay khi cha mẹ còn sống bằng việc chăm sóc hàng ngày chứ không chờ đến khi cha mẹ mất rồi mới cúng mâm cao cỗ đầy.

Bảng 2: Ông bà có thực hiện điều răn hiếu kính cha mẹ

Trả lời	Tần số (người)	Tỉ lệ (%)
Có	189	96,4
Không	7	3,6

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo 2016)⁶

Không chỉ thực hiện niềm tin của mình, người Tin lành dân tộc thiểu số cũng chú trọng tới việc giáo dục niềm tin và đạo đức, lối sống cho con em mình.

Bảng 3: Những nội dung tín đồ dạy con cháu

Nội dung tín đồ dạy con cháu	Tần số (người)	Tỉ lệ (%)
Chỉ thờ một mình Chúa	171	87,7
Giữ ngày Chúa nhật	167	85,6
Hiếu kính cha mẹ	168	85,7
Không giết người	147	75,4
Không ngoại tình	147	75,0
Không trộm cắp	148	75,5

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo 2016)⁷

Như vậy, những giá trị chân lý, luân lý đạo đức Tin lành vẫn đang phát huy tác dụng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua việc tín đồ Tin lành sống chung thủy, có hiếu với cha mẹ và có trách nhiệm trong việc dạy dỗ con cháu.

Nguồn lực trong phát triển cộng đồng

Đạo Tin Lành đã tạo ra những nhóm liên kết chặt chẽ với nhau thông qua việc cùng nhau tham gia thực hành những nghi lễ Tin lành. Chính quá trình tham gia nghi lễ đó đã tạo sự gắn kết giữa các thành viên, đồng thời truyền tải các giá trị luân lý, đạo đức trong cộng đồng. Điều này tạo ra sự đoàn kết, thống nhất xã hội bởi những người cùng một niềm tin, cùng thực hành nghi lễ, cùng được tập hợp trong một cộng đồng luân lý, trong tổ chức hội thánh, tạo ra sự thống nhất cao độ trong nhóm với một guồng máy giống như bộ máy xã hội thu nhỏ.

Sự liên kết này sẽ càng mạnh hơn khi độ xác tín niềm tin tôn giáo của người Tin lành càng sâu đậm. Đối với Tin Lành Việt Nam, sự liên kết này trong những năm gần đây được tăng cường hơn khi niềm tin của tín đồ Tin lành đang trở nên hồi phục và sâu đậm. Qua khảo sát xã hội học đối với cộng đồng người Chil, Cơ ho, Ê đê, Dao, Tày theo Tin Lành ở Đắk Lắk, Lâm Đồng và Lạng Sơn cho thấy, tuyệt đại đa số trả lời chỉ thờ một mình Chúa, chiếm 98,0% trong tổng số người được hỏi.

Đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành, chúng ta không thể phủ nhận những ảnh hưởng tích cực của Tin Lành tại đây.

Về văn hóa, xã hội, khi truyền giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hầu hết các nhà truyền giáo đều khuyên răn những điều phù hợp với đời sống văn minh như xóa bỏ những tập tục lạc hậu; xóa bỏ việc cúng bái nặng nề, tốn kém; thực hành nếp sống tiến bộ, ăn ở vệ sinh, ốm đau phải đi viện khám và dùng thuốc, không nghiện ngập rượu chè, cờ bạc, sống đời sống một vợ một chồng... Ngoài ra, đồng bào dân tộc thiểu số theo Tin Lành còn được dạy cách tổ chức cuộc sống, sắp xếp công việc làm ăn, thực hành tiết kiệm, phát huy tinh thần tương thân tương ái.

Bên cạnh việc truyền giảng Kinh Thánh, các nhà truyền giáo cũng truyền giảng những kiến thức xã hội, nâng cao nhận thức cho tín đồ. Thực tế cho thấy, sau khi ra nhập đạo Tin Lành, một bộ

phận người dân tộc thiểu số năng động hơn trong cuộc sống, dễ dàng tiếp cận hơn với những tiến bộ của xã hội hiện đại, cởi bỏ nhiều quan niệm, tập tục cũ vốn kìm hãm cuộc sống của họ và không còn phù hợp với hoàn cảnh sống hiện tại.

“Sau khi tiếp nhận đạo Tin Lành, sự thay đổi trong đời sống của người Mông không chỉ dừng lại ở một vài nếp sinh hoạt, mà có thể ví như một cuộc ‘cách mạng văn hóa’. Những hủ tục, tập quán bao đời nhưng lạc hậu, kìm hãm sự phát triển của người Mông nay dễ dàng được đồng bào từ bỏ. Đồng bào biết tiết kiệm (thờ nhiều ma tốn kém, nay chỉ thờ một con ma Giê-su), con ốm đồng bào biết đưa đến thầy thuốc, đến cơ sở y tế để chữa trị (thay vì mời thầy mo, cúng con ma). Người đàn ông Mông theo đạo Tin Lành ít hoặc không uống rượu; người phụ nữ bước ra ngoài không gian nhỏ hẹp quanh bếp, quanh nhà. Người Mông theo đạo thay thổi sáo, múa khèn bằng hát thánh ca đệm nhạc điện và chơi piano. Có thể nói cuộc sống mới vệ sinh hơn, văn minh hơn trong đó nhiều sinh hoạt văn hóa tinh thần đã thay đổi đang dần hình thành trong cộng đồng người Mông theo đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc Việt Nam”⁸.

Nhận xét về những ảnh hưởng của đạo Tin Lành, các tác giả thực hiện công trình *Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng* nhận định: “Trên thực tế, nhiều vùng có đạo Tin Lành ở Lâm Đồng mà chủ yếu là vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những biến đổi nhất định về phương diện văn hóa, xã hội theo hướng tích cực. Đạo Tin Lành khuyến khích con em họ đi học chữ. Đây cũng là một trong những tác nhân thúc đẩy đồng bào cởi bỏ những tập quán nặng nề và những hủ tục lạc hậu về thờ cúng, ma chay, cưới xin và thúc đẩy những tư tưởng tiến bộ mà cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư lâu nay làm chưa thành công. Ở một khía cạnh nào đó, đạo Tin Lành tuyên truyền phù hợp với chủ trương về việc thực hiện gia đình một vợ một chồng, lối sống vệ sinh, tiết kiệm, không trộm cắp, rượu chè, cờ bạc, đau ốm đến trạm y tế, bệnh viện để chữa bệnh... Tín đồ vào đạo Tin Lành bỏ rượu, bỏ hút thuốc,

biết tiết kiệm lương thực, tích lũy cái ăn cho những tháng giáp hạt. Đạo Tin Lành còn giáo dục cho họ đạo đức, giáo dục cho trẻ em lễ phép, mạnh dạn và biết giữ vệ sinh cho bản thân”⁹.

Đặc biệt, những năm gần đây, do nhiều nguyên nhân, ngôn ngữ của một dân tộc thiểu số đang dần dần mai một trong lớp trẻ. Tuy nhiên, thông qua việc học Kinh Thánh bằng ngôn ngữ dân tộc, đạo Tin Lành đang góp phần duy trì chữ viết cho các dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

Về kinh tế, đạo Tin Lành tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của một bộ phận tín đồ về làm kinh tế. Cùng với quá trình du nhập và phát triển ở các cộng đồng khác nhau, đạo Tin Lành đã góp phần vào việc tạo ra những thói quen tốt trong lao động, sản xuất. Mặt khác, sự hiện diện của đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã hình thành nên những cộng đồng tín hữu sinh sống tập trung ổn định để thuận lợi trong việc sinh hoạt tôn giáo. Từ việc sinh sống ổn định đã làm cho đời sống kinh tế của họ được cải thiện. Đồng thời, nó cũng hạn chế được tập quán du canh, du cư, phá rừng làm nương rẫy, ở đâu có nhà thờ kiên cố ở đó dân cư sống tập trung và ổn định sản xuất.

Kết quả khảo sát đời sống tôn giáo của các tín đồ Tin lành ở Tây Nguyên năm 2015 cho thấy, trong số những mối quan tâm hàng đầu của tín đồ, vấn đề kinh tế đứng vị trí thứ 5 (chiếm tỉ lệ 79%) trong số 10 tiêu chí được hỏi. Theo đó, vấn đề kinh tế đứng sau các mối quan tâm về tôn giáo, tín ngưỡng, sức khỏe, hạnh phúc, môi trường. Đồng thời, tìm hiểu sự quan tâm từ phía chức sắc đối với các tín đồ của họ cho thấy, vấn đề làm ăn, kinh tế cũng là một chủ đề được các chức sắc Tin Lành quan tâm hướng dẫn tín đồ (chiếm tỉ lệ 56,6% tổng số tín đồ được hỏi)¹⁰.

Về an ninh, quốc phòng, khu vực đạo Tin Lành phát triển nhanh trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số chủ yếu là vùng Tây Nguyên và Tây Bắc Việt Nam. Đây là những địa bàn xung yếu về an ninh quốc phòng. Nếu cộng đồng Tin lành bị lợi dụng tạo thành

những liên kết có cùng niềm tin chống đối chính quyền thì sẽ trở thành nguy cơ xâm hại đến an ninh quốc gia.

Thực tế cho thấy, thời gian đầu truyền giáo vào vùng dân tộc thiểu số, do niềm tin và thực hành tôn giáo của người Tin lành có những điểm đi ngược lại với văn hóa, tín ngưỡng truyền thống vùng dân tộc thiểu số nên đôi khi lại tạo ra những mâu thuẫn, xung đột với cộng đồng người không theo đạo Tin Lành. Tại một số nơi, đạo Tin Lành gây chia rẽ, phân hóa trong cộng đồng các dân tộc thiểu số giữa đồng bào theo tín ngưỡng truyền thống với đồng bào theo đạo Tin Lành. Sự xâm nhập của đạo Tin Lành đã đụng chạm đến các quan hệ, giá trị truyền thống dẫn đến phản ứng của những người gắn bó với tín ngưỡng truyền thống. Những người theo đạo từ bỏ thờ cúng tổ tiên, từ bỏ các quan hệ, nghĩa vụ theo luật tục, không tham gia các lễ hội dân tộc...

Tuy nhiên, gần đây tình trạng mâu thuẫn như trên cũng có những thay đổi đáng kể. Tại những địa phương chúng tôi khảo sát, hầu như những điểm nhóm Tin Lành đã được cấp đăng ký sinh hoạt đều sinh hoạt ổn định, không còn tình trạng mâu thuẫn giữa cộng đồng Tin lành với cộng đồng không theo đạo Tin Lành. Người Tin lành và người không Tin lành vẫn giữ mối quan hệ với nhau. Khi gia đình người không theo đạo Tin Lành có việc lớn, như: tang ma, cưới hỏi họ vẫn đến dự nhưng không tham gia vào cúng lễ và không ăn đồ cúng.

Còn tại Tây Nguyên, sau năm 1975, thực hiện kế hoạch hậu chiến, Mỹ tiếp tục lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, sử dụng lực lượng FULRO cấu kết với một số chức sắc trong đạo Tin Lành tiến hành các hoạt động chống phá nhà nước Việt Nam tại Tây Nguyên, hình thành nên tổ chức “Tin Lành Đêga”, hoạt động chống phá chính quyền. Đỉnh điểm là đã xảy ra các cuộc bạo loạn vào năm 2001, 2004, 2007 với sự tham gia biểu tình của hàng ngàn đồng bào dân tộc thiểu số, vây phá trụ sở một số cơ quan của Đảng, chính quyền địa phương. Những cuộc bạo loạn này gây ảnh hưởng nhất định đến trật tự xã hội và an ninh quốc phòng.

Tại Tây Bắc, thời gian đầu, sự xâm nhập và phát triển của đạo Tin Lành cũng là một trong những nguyên nhân của hiện tượng di cư tự do trong đồng bào Mông. Tình trạng này gây nên xáo trộn trong đời sống của đồng bào dân tộc, tạo ra khó khăn cho việc quản lý xã hội của các cấp chính quyền, gây nên tình trạng phá rừng, hủy hoại môi trường sinh thái ở một số tỉnh phía Bắc hiện nay.

Ở một số nơi, đạo Tin Lành phát triển còn gắn với hiện tượng xưng vua của người Mông dẫn đến nguy cơ mất an toàn về an ninh quốc phòng. Đặc biệt là vụ tập trung đông tín đồ Tin lành tại Mường Nhé, Điện Biên để đón vua ra năm 2011.

Tuy nhiên, cần lưu ý là, giáo lý Tin lành không cổ súy cho việc chống đối chính quyền. Trong Kinh Thánh có đoạn: “Vậy trước hết, ta khuyên con hãy cầu xin, khẩn nguyện, cầu thay và cảm tạ cho mọi người, cho các vua và cho mọi nhà cầm quyền, để chúng ta có thể sống một đời bình tịnh và êm ả, một cuộc sống hoàn toàn đạo đức và đầy phẩm giá” (1Timothy 2:1-2). Thêm nữa, ngay từ đầu khi mới du nhập vào Việt Nam, do gặp điều kiện pháp lý khó khăn cho việc truyền giáo nên các giáo sĩ truyền giáo đạo Tin Lành đã chủ trương “*không tham gia vào chính trị*”, chỉ hoạt động thuần túy tôn giáo. Do vậy, một tín đồ Tin lành thuần thành, có niềm tin sâu sắc sẽ tôn trọng và cầu nguyện cho nhà cầm quyền vì nhận biết và thực hiện lời Kinh Thánh.

Thực tế tại các địa phương cho thấy, ngoại trừ số đối tượng cầm đầu, cốt cán hoạt động vì động cơ chống đối Nhà nước, phần lớn số tham gia biểu tình, bạo loạn là do bị không chế, ép buộc, lừa bịp, dụ dỗ. Con số này cũng là con số rất nhỏ so với tổng số tín đồ Tin lành là người dân tộc thiểu số đang sinh hoạt tôn giáo một cách thuần túy theo nhu cầu chính đáng của bản thân.

Một số báo cáo của các địa phương cho rằng phần lớn đồng bào theo đạo Tin Lành chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Hiện nay,

có thể nói đạo Tin Lành đã tạo được chỗ đứng vững chắc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Tây Nguyên và Tây Bắc. Tin Lành đã và đang trở thành chỗ dựa về tinh thần cho một bộ phận người dân ở khu vực này.

Điều quan trọng cần quan tâm hàng đầu của các cấp chính quyền địa phương hiện nay là phân định rõ đâu là tổ chức lợi dụng tôn giáo dẫn đến mất ổn định về an ninh quốc phòng và đâu là nhu cầu tâm linh thuần túy của người dân. Những tổ chức lợi dụng tôn giáo cần được xóa bỏ để đảm bảo an ninh quốc phòng nhưng nhu cầu tâm linh thực sự của người dân cũng cần được đáp ứng. Chúng tôi thiết nghĩ đây cũng chính là một trong những biện pháp giữ gìn an ninh trật tự vùng phen dậu của tổ quốc.

Nguồn lực góp phần hỗ trợ công tác an sinh xã hội

Người Tin lành với niềm tin tôn giáo của mình đã thực hiện các hoạt động góp phần hỗ trợ an sinh xã hội một cách hiệu quả và bền vững. Có thể kể tên một số dự án, chương trình chính như *chương trình khám bệnh từ thiện*¹¹; *tham gia cai nghiện*¹²; *dự án nước sạch và vệ sinh môi trường*; *dự án sửa chữa và xây dựng nhà ở*¹³; *các chương trình liên quan đến giáo dục*¹⁴. Tất cả những dữ kiện nêu trên chưa phải đã hoàn toàn đầy đủ về những hoạt động phục vụ xã hội của người Tin lành, nó chỉ như một lát cắt đương đại, thông qua những hình thức này đạo Tin Lành hiện lên như một nguồn lực tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến cộng đồng xã hội. Những lợi ích của giá trị tôn giáo phục vụ xã hội như vậy đã chứng minh đạo Tin Lành vừa là nguồn lực tinh thần và là nguồn lực vật chất.

Kết luận

Khi mới truyền giáo vào vùng dân tộc thiểu số, đạo Tin Lành với quan điểm thần học mới, có nhiều điểm mâu thuẫn với tập tục, tín ngưỡng cổ truyền của người Việt Nam nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng nên đã vấp phải sự phản kháng của cộng đồng nơi đây, tạo ra những xung đột tương đối lớn.

Tuy nhiên, với những giá trị có những điểm phù hợp với đạo đức, lối sống của người Việt Nam, phù hợp với giá trị của thời đại mới, đạo Tin Lành đã đáp ứng nhu cầu của một bộ phận người dân tộc thiểu số đang muốn đi tìm “một con đường mới” với mục đích thay đổi cuộc sống.

Hiện nay, đạo Tin Lành đã trở thành một cộng đồng tôn giáo lớn mạnh và ngày càng có vai trò, vị trí trong đời sống văn hóa, xã hội, kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cộng đồng Tin lành có mối liên kết với nhau bởi cùng chung niềm tin và thực hành tôn giáo. Họ gắn bó với nhau không chỉ trong thực hành tôn giáo mà còn hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong đời sống hàng ngày. Các giá trị của đạo Tin Lành đang góp phần đào tạo nên những cá nhân có tư cách đạo đức tốt, những gia đình có tính gắn kết bền chặt và những cộng đồng xã hội có sức đề kháng tốt với những tệ nạn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, cộng đồng Tin lành hiện nay vẫn là cộng đồng khép kín, ít cởi mở với cộng đồng không theo Tin Lành nên những giá trị mới chỉ phát huy tác dụng trong cộng đồng người Tin lành mà chưa lan tỏa rộng rãi ra cộng đồng chung.

Những giá trị phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với giá trị của thời đại mới, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước của đạo Tin Lành rất cần được phát huy nhằm xây dựng đạo đức, lối sống của con người Việt Nam nói chung và người dân tộc thiểu số nói riêng, góp phần tạo nên sự ổn định xã hội, đoàn kết khoan dung và phát triển bền vững.

Nếu những giá trị Tin lành được phát huy thì đây chính là một trong những nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số một cách bền vững. Nhưng nếu không được tôn trọng và bị các thế lực phản động lợi dụng cho mục đích chống phá nhà nước thì nó cũng có thể trở thành nguy cơ đe dọa sự phát triển bền vững của quốc gia. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem thêm: Vũ Thị Thu Hà (2016), “Toát yếu giá trị của Tin Lành ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11&12.
- 2 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), Báo cáo số liệu điều tra của đề tài cấp bộ “Biến đổi của Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, do TS. Vũ Thị Thu Hà làm chủ nhiệm.
- 3 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), Báo cáo số liệu điều tra của đề tài cấp bộ “Biến đổi của Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, do TS. Vũ Thị Thu Hà làm chủ nhiệm.
- 4 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), Báo cáo số liệu điều tra của đề tài cấp bộ “Biến đổi của Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, do TS. Vũ Thị Thu Hà làm chủ nhiệm.
- 5 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), Báo cáo số liệu điều tra của đề tài cấp bộ “Biến đổi của Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, do TS. Vũ Thị Thu Hà làm chủ nhiệm.
- 6 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2017), Báo cáo số liệu điều tra của Đề tài: *Giá trị và chức năng của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*.
- 7 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2017), Báo cáo số liệu điều tra của Đề tài: *Giá trị và chức năng của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*.
- 8 Hoàng Thị Thảo (2012), Các tổ chức Tin Lành trong việc góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, Tọa đàm *Đạo Tin Lành và văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.
- 9 Công an tỉnh Lâm Đồng (2014), *Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng*, tr. 72.
- 10 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015), Báo cáo kết quả khảo sát của đề tài cấp Nhà nước “Vấn đề tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên”.
- 11 Dẫn theo: Mã Phúc Thanh Tươi (2013), *Đạo đức Tin Lành và lối sống đạo đức của tín đồ tại Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 36; Xem: *Đoàn Y tế Tin Lành Đà Nẵng khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho người nghèo*, tại: <http://songdaoonline.com/e3190-doan-y-te-tin-lanh-da-nang-kham-benh-va-phat-thuoc-mien-phi-cho-nguoi-ngheo.html#ad-image-0> (Ngày truy cập: 22/10/2018); Xem: *Khám chữa bệnh miễn phí cho 2000 người dân tại tỉnh Cà Mau*, tại: <http://httlvn.org/m/index.php?do=news&act=detail&id=3343> (Ngày truy cập: 22/10/2018); Xem: *Khám chữa bệnh miễn phí tại Hội thánh Tin Lành Cây Trường, tỉnh Bình Dương*, tại: http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/245/0/9643/Kham_chua_benh_mien_phi_tai_Hoi_thanh_Tin_lanh_Cay_Truong_tinh_Binh_Duong (Ngày truy cập: 22/10/2018); Xem: *Chương trình khám chữa bệnh cho cộng đồng 2015 – Đợt 1*, tại: <http://www.hoithanhhanoi.com/tin-tuc/hoi-thanh/chuong-trinh-kham-chua-benh-cho-cong-dong-2015-dot-1> (Ngày truy cập: 22/10/2018).

- 12 Xem: <https://www.hoithanhhanoi.com/tin-tuc/cong-dong-tin-lanh/chuong-trinh-anh-sang-mot-con-duong-to-chuc-boi-52-trung-tam-tin-lanh-cai-nghien-trong-ca-nuoc> (Ngày truy cập: 22/10/2018).
<https://hoithanh.com/25440/hon-10-000-nguoi-cai-nghien-tin-chua-trong-4-nam-gan-day.html> (Ngày truy cập: 22/10/2018).
- 13 Xem thêm: *Xây nhà cho người nghèo*, tại: <http://httlvn.org/ubytch/?do=news&act=detail&id=64> (Ngày truy cập: 22/10/2018); *Tổng kết dự án xây dựng nhà cho người nghèo tại tỉnh Quảng Nam*, tại: <http://hoithanh.com/6876/tong-ket-du-an-xay-dung-nha-cho-nguoi-ngheo-tai-quang-nam.html> (Ngày truy cập: 22/10/2018); *Tổng kết dự án xây dựng nhà cho người nghèo tại khu vực Đà Nẵng*, tại: <http://hoithanh.com/6877/tong-ket-du-an-xay-dung-nha-cho-nguoi-ngheo-tai-khu-vuc-tp-da-nang.html> (Ngày truy cập 22/10/2018); *Tổng kết dự án hỗ trợ xây nhà cho người nghèo tại tỉnh Sóc Trăng*, tại: <http://httlvn.org/m/index.php?do=news&act=detail&id=4583> (Ngày truy cập 22/10/2018).
- 14 Xem: *Kỷ niệm 60 năm thành lập cô nhi viện Tin Lành Nha Trang (1953 – 2013)*, Tổng Liên hội Hội Thánh Tin Lành (Miền Nam), tại: <http://httlvn.org/?do=news&act=detail&id=2984> (Ngày truy cập 24/10/2015); *Lòng nhân ái trong cô nhi viện Tin Lành Nha Trang*, tại: <http://conhitinlanhnhatrang.com/long-nhan-ai-trong-co-nhi-vien-tin-lanh-nha-trang> (Ngày truy cập 22/10/2018).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an tỉnh Lâm Đồng (2014), *Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng*.
2. Vũ Thị Thu Hà (2016), “Toát yếu giá trị của Tin Lành ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11&12.
3. Mã Phúc Thanh Tươi (2013), *Đạo đức Tin Lành và lối sống đạo đức của tín đồ tại Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2012), *Tọa đàm Đạo Tin Lành và văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.
5. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015), *Vấn đề tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên*, đề tài cấp Nhà nước.
6. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2017), *Giá trị và chức năng của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, đề tài cấp Bộ.
7. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), “Biến đổi của Tin Lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, đề tài cấp Bộ do TS. Vũ Thị Thu Hà làm chủ nhiệm.
8. <https://www.hoithanhhanoi.com>

Abstract**RESOURCE OF PROTESTANTISM
IN ETHNIC MINORITY REGION IN VIETNAM AT PRESENT****Vu Thi Thu Ha***Institute for Religious Studies, VASS*

In recent years, from a geographical - religious perspective, Protestantism in Vietnam has tended to move from urban and rural areas to ethnic minorities region. The suitable values of Protestantism to the modern society such as love, equality, charity, social responsibility, etc., are not strange or contrary to the universal values of the Vietnamese. Those values, if they are encouraged and promoted, can become a resource in human development, contribute to meet spiritual needs, to stabilize the spirit, and to maintain family happiness and stability of community.

Keywords: Protestantism; ethnic minority; resource; Vietnam.